

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 975 /UBND-KT

Về việc kiến nghị giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 qua địa bàn tỉnh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải.

Hiện nay, UBND tỉnh Bình Định đang tập trung đẩy nhanh việc triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ dự án Đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 qua địa bàn tỉnh, theo nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/2/2022 của Chính phủ, bàn giao toàn bộ diện tích còn lại trong Quý II/2023. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh một số khó khăn vướng mắc; UBND tỉnh Bình Định đã có nhiều Văn bản gửi các Bộ, ngành có liên quan nhưng vẫn chưa được giải quyết triệt để, do vậy, UBND tỉnh Bình Định tiếp tục kiến nghị các nội dung như sau:

1. Theo các Quyết định của Bộ Giao thông vận tải: Quyết định số 906/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022, Quyết định số 907/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 và Quyết định số 908/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 về việc phê duyệt các dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Hoài Nhơn - Quy Nhơn và Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc dự án Đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông, giai đoạn 2021 – 2025; theo đó, chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư qua địa bàn tỉnh Bình Định (*bao gồm chi phí dự phòng*) là **4.953,56 tỷ** đồng. Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận hồ sơ cọc mốc, phạm vi GPMB của Ban QLDA 2, 85, các địa phương kiểm tra, rà soát tổng hợp kinh phí thực hiện khoảng **7.806 tỷ** đồng (*cao hơn 2.852,44 tỷ đồng so với kinh phí đã được Bộ GTVT phê duyệt*). UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh, bổ sung thêm kinh phí bồi thường, GPMB là **2.852,44 tỷ** đồng so với kinh phí đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt để đảm bảo kịp thời chi trả.

(UBND tỉnh đã có kiến nghị tại Văn bản số 6006/UBND-KT ngày 17/10/2022).

2. Về việc bổ sung diện tích đất rừng (*đất phòng hộ, đất rừng sản xuất*), đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án:

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội; Văn bản số 1246/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 11/3/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên để thực hiện Dự án; UBND tỉnh đã có Văn bản số

1466/UBND-KT ngày 23/3/2022 và Văn bản số 1988/UBND-KT ngày 15/4/2022 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ GTVT về nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện Dự án.

Ngày 11/7/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 273/NQ-UBTVQH15 về chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng và đất trồng lúa hai vụ trở lên của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua tỉnh Bình Định; trong đó, đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên là 331,49 ha; đất rừng phòng hộ 32,6 ha và đất trồng rừng sản xuất 481,34 ha.

Đến nay, Ban QLDA2, 85 đã hoàn thành việc bàn giao xong 100% mốc giới các công trình, bao gồm: tuyến chính, nút giao, đường gom... cho các địa phương; UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các địa phương xác định đo đạc cụ thể vị trí diện tích đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở để cập nhật số liệu, vì vậy có sự thay đổi so với Nghị quyết số 273/NQ-UBTVQH15 ngày 11/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

UBND tỉnh Bình Định đã có Văn bản số 7342/UBND-KT ngày 05/12/2022 và 512/UBND-KT ngày 08/02/2023 về việc kiến nghị bổ sung diện tích đất rừng (*đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất*), đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, qua tỉnh Bình Định. Theo đó, đề nghị bổ sung các nội dung chính như sau:

- Đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên 419,76 ha (tăng 88,27 ha).
- Đất rừng phòng hộ 37,80 ha (tăng 5,2 ha).
- Đất trồng rừng sản xuất 584,24 ha (tăng 102,90ha).

(Chi tiết có các Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo).

Để đảm bảo diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng và đất trồng lúa hai vụ trở lên phục vụ Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 qua địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho điều chỉnh, bổ sung diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên để thực hiện Dự án.

3. Về bổ sung quy định về bố trí tái định cư trong Khung chính sách:

Qua rà soát, đối chiếu quy định của pháp luật đất đai hiện hành, nội dung tái định cư được quy định trong Khung chính sách dự án thành phần Quảng Ngãi-Hoài Nhơn có việ dẫn các điều khoản chưa phù hợp quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điều này sẽ khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là việc xem xét giao đất ở cho các cặp vợ chồng thực tế cùng chung sống trên thửa đất thu hồi (*vấn đề này đã được UBND tỉnh có ý kiến bằng văn bản khi tham gia góp ý Khung chính sách của dự án*). Do đó, UBND tỉnh đã có Văn bản số 6006/UBND-KT ngày 17/10/2022 kiến nghị Bộ GTVT, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sửa đổi, bổ sung nội dung Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần Quảng Ngãi-Hoài

Nhơn đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 458/TTg-CN ngày 25/5/2022.

Trên cơ sở kiến nghị của UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 6668/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 07/11/2022 đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn theo Khung chính sách đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm thu hồi đất. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Khung chính sách (*bổ sung chính sách đặc thù so với quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm thu hồi đất*) thì UBND tỉnh Bình Định đề xuất với Bộ GTVT để điều chỉnh Khung chính sách, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, liên quan đến nội dung giao đất ở cho các cặp vợ chồng thực tế cùng chung sống trên thửa đất thu hồi, tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

“Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.” Như vậy, việc giao đất ở cho từng hộ gia đình được Trung ương giao thẩm quyền cho địa phương xem xét, quyết định trên cơ sở quỹ đất ở do địa phương quản lý. Theo đó, trong Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án thành phần đoạn Quy Nhơn – Chí Thạnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Phương án tổng thể giải phóng mặt bằng đối với dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn được Bộ GTVT phê duyệt có quy định nội dung giao đất ở cho các cặp vợ chồng thực tế cùng chung sống trên thửa đất thu hồi theo quy định nêu trên.

Kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung bố trí tái định cư vào Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần Quảng Ngãi - Hoài Nhơn đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 458/TTg-CN ngày 25/5/2022 đối với **việc giao đất ở tái định cư** giống như Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 457/TTg-CN ngày 25/5/2022 và Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn được Bộ GTVT phê duyệt và nội dung này cũng phù hợp với quy định tại Điều 85 và Điều 86 Luật đất đai, Điều 26 và Điều 27 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

(UBND tỉnh đã có kiến nghị tại các Văn bản số: 7342/UBND-KT ngày 05/12/2022; số 6006/UBND-KT ngày 17/10/2022).

4. Những vấn đề bất cập về quy mô xây dựng đường nội bộ tại một số Khu tái định cư phục vụ dự án:

Theo Văn bản số 9774/BGTVT-CQLXD ngày 23/9/2022 của Bộ Giao

thông vận tải, tại điểm 2, tiết 3 có nội dung: “Đối với khu tái định cư nằm ở khu vực nông thôn, chưa có định hướng quy hoạch đô thị, trong quá trình quy hoạch xây dựng cần áp dụng tiêu chuẩn theo quy hoạch xây dựng nông thôn, trong đó cần lưu ý đường nội bộ trong khu tái định cư cần tuân thủ Tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế và Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ GTVT”. Tuy nhiên, đối chiếu phạm vi áp dụng của TCVN 10380:2014 như sau: “Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về thiết kế xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp đường giao thông nông thôn (GTNT); Khi thiết kế đường giao thông nông thôn có liên quan đến các công trình khác, ngoài việc áp dụng theo tiêu chuẩn này cần phải tuân theo các quy định hiện hành về các công trình đó”, không quy định áp dụng đối với việc lập quy hoạch các khu dân cư, khu tái định cư thuộc khu vực nông thôn và các điểm dân cư nông thôn; đồng thời, nội dung Tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 không có quy định về đường giao thông nội bộ trong khu dân cư, khu tái định cư. Do đó, đối với nội dung lưu ý của Bộ GTVT về thiết kế quy hoạch hệ thống giao thông của các khu tái định cư chưa phù hợp với quy định của QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

Đối chiếu với các khu tái định cư đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định trong thời gian qua, việc xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, quy mô thiết kế các tuyến đường giao thông đối với các khu tái định cư nêu trên đều áp dụng theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD); quy mô mặt cắt ngang tối thiểu các tuyến đường giao thông là 13,0m; trong đó, bề rộng mặt đường tối thiểu 02 làn xe $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$, bề rộng vỉa hè tối thiểu 3,0m. Ngoài ra, trước khi phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu tái định cư phục vụ dự án tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, các địa phương đã tổ chức lấy ý kiến thống nhất các Sở, ngành liên quan và có sự đồng thuận của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng dự án. Theo thực tế, hiện trạng thửa đất của các hộ dân bị ảnh hưởng của dự án Đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, qua địa bàn tỉnh có diện tích lớn, bao gồm đất ở kết hợp với sân vườn trong cùng thửa đất. Tuy nhiên hiện nay việc bố trí tái định cư quy hoạch tập trung với các thửa đất có kích thước nhỏ, chiều dài thửa đất từ 20m-30m, mặt tiền nhà tiếp xúc trực tiếp với đường giao thông nên việc thiết kế quy hoạch các khu tái định cư phải có vỉa hè để đảm bảo an toàn giao thông; bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước,...) để phục vụ các hộ dân tái định cư. Do đó, việc thiết kế quy hoạch, đầu tư xây dựng vỉa hè theo các đồ án quy hoạch chi tiết do UBND các huyện, thị xã, thành phố có tuyến cao tốc đi qua phê duyệt là cần thiết và bề rộng vỉa hè tối thiểu phải đảm bảo không gian để bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho người dân chấp thuận di dời và nhận đất ở tại các khu tái định cư.

Theo định hướng chung của Chính phủ và UBND tỉnh về việc quy hoạch xây dựng các khu tái định cư phải đảm bảo chất lượng tốt hơn hoặc bằng các vị trí của các hộ dân bị ảnh hưởng trước đây nhằm tạo được sự đồng thuận của người dân, thuận lợi trong việc thực hiện công tác di dời, GPMB đáp ứng yêu cầu tiến độ dự án. Trường hợp thực hiện quy mô mặt cắt các tuyến đường giao thông như yêu cầu của Bộ GTVT, thì người dân sẽ có sự so sánh với dự án tái

định cư đã triển khai thực hiện trên địa bàn, khó khăn trong việc tái định cư, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện dự án đường bộ cao tốc. Từ các vấn đề nêu trên, UBND tỉnh đã có Văn bản số 126/UBND ngày 03/02/2022 đề nghị Bộ GTVT một số nội dung như sau:

+ Về quy hoạch quy mô đầu tư xây dựng các khu tái định cư (*bao gồm quy mô mặt cắt các tuyến đường giao thông trong khu tái định cư*): Đề nghị thực hiện theo các quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt đề tương đồng về cơ chế, chính sách, định hướng chung với các khu tái định cư đã triển khai trên địa bàn tỉnh, tránh việc so sánh, không đồng thuận của người dân để đảm bảo tính khả thi thực hiện dự án. Đề nghị Bộ GTVT chỉ đạo các Chủ đầu tư thống nhất nội dung các đồ án quy hoạch khu tái định cư đã được phê duyệt để triển khai đồng bộ chung trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Về kinh phí thực hiện dự án tái định cư: (-) Đối với các khu tái định cư chỉ phục vụ bố trí tái định cư cho dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021- 2025, có quy hoạch gắn với quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và khu vực nông thôn chưa có quy hoạch, đề nghị đầu tư xây dựng toàn bộ dự án theo quy hoạch chi tiết được cấp thẩm quyền phê duyệt và được sử dụng kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021- 2025; (-) Đối với các khu tái định cư có kết hợp mở rộng để thực hiện dự án khu dân cư ở địa phương, thì đối với phần khối lượng thuộc dự án tái định cư phục vụ dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021- 2025 thì thực hiện theo cơ chế quản lý đặc thù và sử dụng nguồn kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án; Đối với phần khối lượng của dự án khu dân cư kết hợp mở rộng thì địa phương thực hiện dự án theo quy định quản lý đầu tư xây dựng của Luật Đầu tư công và tự cân đối nguồn vốn cho phần đầu tư mở rộng, không sử dụng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Tuy nhiên, ngày 03/02/2023 Bộ GTVT đã có Văn bản số 926/BGTVT-CQLXD có nội dung: *“Đối với những khu tái định cư nằm ở khu vực nông thôn chưa có định hướng quy hoạch đô thị, đề nghị xem xét áp dụng tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn TCVN10380:2014 như ý kiến của Bộ GTVT tại văn bản số 9774/BGTVT-CQLXD ngày 23/9/2022 (lưu ý áp dụng cấp kỹ thuật của đường và kết cấu mặt đường đảm bảo phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của địa phương và kinh phí GPMB của dự án)”*. Do đó, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải chấp thuận không áp dụng tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 đối với việc xây dựng quy mô đường nội bộ một số khu tái định cư phục vụ dự án.

5. Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn – Chí Thạnh thuộc dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, qua địa bàn thị xã An Nhơn có ảnh hưởng đến phần diện tích đất của Lũy đoàn 573, đã được lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định. Tuy nhiên, theo báo cáo của Lũy đoàn 573 thì khoảng cách của dự án đến vị trí kho chứa vũ khí của Lũy đoàn không đảm bảo an toàn theo quy định (*kho vũ khí nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng giải phóng*

mặt bằng của dự án), do đó Lữ đoàn 573 yêu cầu thực hiện bồi thường, hỗ trợ để di dời kho vũ khí đến nơi an toàn. Kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Chủ đầu tư dự án phối hợp làm việc với Lữ đoàn 573 để thực hiện việc di chuyển kho vũ khí theo quy định.

6. Kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Chủ đầu tư (Ban QLDA 2, 85) sớm bàn giao cọc mốc mở vật liệu, bãi thải, trạm dừng nghỉ, đường công vụ,... và có văn bản hướng dẫn cho các địa phương việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các hạng mục nêu trên để triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu tiến độ dự án; đồng thời, tính toán cụ thể kinh phí bảo trì, hoàn trả các tuyến đường của địa phương bị ảnh hưởng trong quá trình phục vụ thi công Dự án theo đúng quy định.

7. Về các bãi đổ thải để phục vụ dự án

Hiện nay, UBND tỉnh Bình Định đã chấp thuận 33 vị trí bãi đổ thải để phục vụ dự án, với tổng diện tích là 93,79 ha; hầu hết các địa phương có đường bộ cao tốc Bắc - Nam đi qua đã cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời, đưa vào Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030.

Theo quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 62 (*Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng*) Luật Đất đai 2013 thì đất bãi thải, xử lý chất thải thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất và theo quy định về cách xác định loại đất tại phụ lục 1 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất thì đất bãi thải, xử lý chất thải là đất sử dụng làm bãi để chất thải, rác thải, làm khu xử lý chất thải, rác thải nằm ngoài các khu công nghiệp. Đối với các bãi đổ thải được sử dụng để phục vụ trong thời gian thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, đoạn qua tỉnh Bình Định (*nguồn gốc cơ bản là đất rừng và đất nông nghiệp*), sau khi hết sử dụng đổ thải thì các bãi thải không thể tiếp tục di dời vật liệu thải đi nơi khác và cũng không thể sử dụng đất để canh tác, sản xuất. Do đó, để đảm bảo pháp lý trong việc thu hồi đất, thực hiện công tác GPMB các bãi đổ thải phục vụ dự án, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét hướng dẫn việc bồi thường và chấp thuận cho thu hồi đất vĩnh viễn đối với các bãi đổ thải nêu trên.

8. Kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để có Văn bản chấp thuận đối với việc thu hồi phần diện tích đất nông nghiệp còn lại lớn hơn 200m² nhưng không đủ điều kiện sản xuất, theo quy định tại Khung chính sách đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo khoản 1, Điều 19 của Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và tại khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

9. Hiện nay, các đoạn tuyến kết nối vào nút giao liên thông đa số là các đường địa phương có quy mô nhỏ hẹp, không đảm bảo đáp ứng yêu cầu khai thác khi đường bộ cao tốc đi vào hoạt động; do vậy, kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét cho bổ sung đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng các đoạn tuyến từ 05 nút giao liên thông trên địa bàn các huyện Hoài Ân (ĐT.629), Phù Mỹ, Phù Cát (ĐT.634), Tây Sơn (QL.19B), Tuy Phước (QL.19C) kết nối với tuyến Quốc lộ 1, với chiều dài khoảng **L=16,2km**, đạt quy mô đường cấp III (*bề rộng nền đường B_n=12m, bề rộng mặt đường B_m=11m*), kinh phí khoảng **300 tỷ đồng**, nhằm phát huy hiệu quả khai thác tuyến cao tốc.

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải quan tâm xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (báo cáo);
- Bộ TNMT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GTVT, TNMT, XD;
- Ban QLDA 2,85;
- UBND các huyện TS, TP, PC, PM, HA;
- UBND các thị xã AN, HN;
- UBND thành phố Quy Nhơn.
- CVP, PVP TD;
- TCT của CT UBND tỉnh;
- Lưu VT, K19.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1

NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐOẠN QUA TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Văn bản số: /UBND-KT ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Các hạng mục	Đường bộ cao tốc Bắc - Nam				Thị xã Hoài Nhơn				Huyện Hoài Ân				Huyện Phù Mỹ				Huyện Phù Cát				Huyện Tây Sơn				Thị xã An Nhơn				Huyện Tuy Phước				Thành phố Quy Nhơn				Huyện Vân Canh				
		Tổng diện tích (ha)	Trong đó				Tổng diện tích (ha)	Trong đó			Tổng diện tích (ha)	Trong đó				Tổng diện tích (ha)	Trong đó				Tổng diện tích (ha)	Trong đó			Tổng diện tích (ha)	Trong đó			Tổng diện tích (ha)	Trong đó			Tổng diện tích (ha)	Trong đó								
			LUA	LUC	RPH	RSX		LUA	LUC	RSX		LUA	LUC	RPH	RSX		LUA	LUC	RSX	LUA		LUC	RSX	LUA		LUC	RSX	LUA		LUC	RSX	LUA			LUC	RSX	LUA	LUC	RSX			
I	Dự án thành phần Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	438,43	141,33	141,33	-	152,54	438,43	141,33	141,33	152,54	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
1	Đường giao thông (tuyến chính)	242,79	123,93	123,93	-	30,76	242,79	123,93	123,93	30,76																																
2	Khu tái định cư	16,84	16,76	16,76	-	-	16,84	16,76	16,76	-																																
3	Mỏ san lấp (mỏ đất, đá, cát, ...)	161,68	0,32	0,32	-	108,25	161,68	0,32	0,32	108,25																																
4	Bãi thải	13,06	0,32	0,32	-	10,68	13,06	0,32	0,32	10,68																																
5	Trạm trộn, bãi tập kết vật liệu, trạm dừng nghỉ	2,50	-	-	-	2,50	2,50			2,50																																
6	Đường vận chuyển	-	-	-	-	-																																				
7	Khu cải táng	1,56	-	-	-	0,35	1,56	-		0,35																																
II	Dự án thành phần Hoài Nhơn - Quy Nhơn	809,01	303,54	250,22	37,80	291,11	35,33	7,23	7,23	21,09	201,31	87,44	62,71	35,60	90,17	240,61	73,78	72,58	2,20	97,75	109,58	29,83	15,07	28,76	138,29	47,56	34,93	53,34	83,89	57,70	57,70	-	-	-	-	-	-	-				
1	Đường giao thông (tuyến chính)	502,85	235,54	201,23	37,80	61,64	12,23	6,49	6,49	0,52	127,70	61,00	52,50	35,60	31,10	124,30	48,40	47,20	2,20	18,30	74,48	23,59	11,61	1,18	80,25	38,36	25,73	10,54	83,89	57,70	57,70											
2	Khu tái định cư	61,22	49,86	45,34	-	-	0,90	0,74	0,74	-	8,30	8,30	6,56			31,80	25,38	25,38			7,52	6,24	3,46		12,70	9,20	9,20															
3	Mỏ san lấp (mỏ đất, đá, cát, ...)	217,76	-	-	-	214,07	22,20			20,57	57,70				57,70	71,51				69,45	25,05			25,05	41,30			41,30														
4	Bãi thải	20,46	18,14	3,65	-	8,68					7,39	18,14	3,65		1,15	8,00				5,00	2,53			2,53	2,54																	
5	Trạm trộn, bãi tập kết vật liệu, trạm dừng nghỉ	5,00	-	-	-	5,00										5,00				5,00																						
6	Đường vận chuyển	-	-	-	-	-																																				
7	Khu cải táng	1,72	-	-	-	1,72					0,22				0,22									1,50			1,50															
III	Dự án thành phần Quy Nhơn - Chí Thạnh	249,14	32,29	28,21	-	140,59	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	28,70	8,09	7,45	12,85	106,24	22,61	19,17	33,79	71,20	1,59	1,59	50,95	43,00	43,00				
1	Đường giao thông (tuyến chính)	163,19	20,03	17,64	-	87,09																				22,63	2,80	2,16	12,85	79,36	15,64	13,89	29,79	61,20	1,59	1,59	44,45					
2	Khu tái định cư	31,04	9,66	8,89	-	5,20																				6,07	5,29	5,29		17,27	4,37	3,60		7,70	-	-	5,20					
3	Mỏ san lấp (mỏ đất, đá, cát, ...)	43,00	-	-	-	43,00																											-	-	-	-	43,00	43,00				
4	Bãi thải	6,91	2,60	1,68	-	1,30																							4,61	2,60	1,68		2,30	-	-	1,30						
5	Trạm trộn, bãi tập kết vật liệu	4,00	-	-	-	4,00																							4,00			4,00	-	-	-	-						
6	Đường vận chuyển	-	-	-	-	-																										-	-	-	-							
7	Khu cải táng	1,00	-	-	-	-																							1,00				-	-	-	-						
Tổng cộng (I+II+III)		1.496,58	477,16	419,76	37,80	584,24	473,76	148,56	148,56	173,63	201,31	87,44	62,71	35,60	90,17	240,61	73,78	72,58	2,20	97,75	109,58	29,83	15,07	28,76	138,29	47,56	34,93	53,34	112,59	65,79	65,15	12,85	106,24	22,61	19,17	33,79	71,20	1,59	1,59	50,95	43,00	43,00

PHỤ LỤC 2

**BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA HAI VỤ TRỞ LÊN, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT, ĐẤT RỪNG PHÒNG
HỘ DỰ ÁN: ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 QUA TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Văn bản số: /UBND-KT ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Đất trồng lúa 02 vụ trở lên				Đất rừng phòng hộ			Đất rừng sản xuất				
		Tổng cộng (ha)	Diện tích tuyến chính (ha)	Diện tích các mô đất, đá, cát, bãi thải, trạm trộn, đường vận chuyển, trạm dừng nghỉ, ... (ha)	Khu tái định cư phục vụ dự án (ha)	Tổng cộng (ha)	Diện tích tuyến chính (ha)	Diện tích các mô đất, đá, cát, bãi thải, trạm trộn, đường vận chuyển, ... (ha)	Tổng cộng (ha)	Diện tích tuyến chính (ha)	Diện tích các mô đất, đá, cát, bãi thải, trạm trộn, đường vận chuyển, trạm dừng nghỉ, ... (ha)	Khu tái định cư phục vụ dự án (ha)	Khu cải táng (ha)
1	Thị xã Hoài Nhơn	148,56	130,42	0,64	17,50	-	-	-	173,63	31,28	142,00		0,35
2	Huyện Hoài Ân	62,71	52,50	3,65	6,56	35,60	35,60	-	90,17	31,10	58,85		0,22
3	Huyện Phù Mỹ	72,58	47,20		25,38	2,20	2,20	-	97,75	18,30	79,45		
4	Huyện Phù Cát	15,07	11,61		3,46	-	-	-	28,76	1,18	27,58		
5	Huyện Tây Sơn	34,93	25,73		9,20	-	-	-	53,34	10,54	41,30		1,50
6	Thị xã An Nhơn	65,15	59,86		5,29	-	-	-	12,85	12,85			
7	Huyện Tuy Phước	19,17	13,89	1,68	3,60	-	-	-	33,79	29,79	4,00		
8	Huyện Vân Canh	-				-	-	-	43,00		43,00		
9	Thành phố Quy Nhơn	1,59	1,59			-	-	-	50,95	44,45	1,30	5,20	
Tổng cộng		419,76	342,80	5,97	70,99	37,80	37,80	-	584,24	179,49	397,48	5,20	2,07

PHỤ LỤC 3

BẢNG SO SÁNH DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA HAI VỤ TRỞ LÊN, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 QUA TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Văn bản số: /UBND-KT ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Đất trồng lúa 02 vụ trở lên			Đất rừng phòng hộ			Đất rừng sản xuất		
		Nghị quyết số 273/NQ-UBTVQH15 ngày 11/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Số liệu thực tế theo các cọc mốc GPMB bàn giao	Chênh lệch (NQ 273 và thực tế)	Nghị quyết số 273/NQ-UBTVQH15 ngày 11/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Số liệu thực tế theo các cọc mốc GPMB bàn giao	Chênh lệch (NQ 273 và thực tế)	Nghị quyết số 273/NQ-UBTVQH15 ngày 11/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Số liệu thực tế theo các cọc mốc GPMB bàn giao	Chênh lệch (NQ 273 và thực tế)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)	(7)	(8)=(6)-(7)	(9)	(10)	(11)=(9)-(10)
1	Thị xã Hoài Nhơn	108,42	148,56	-40,14				61,03	173,63	-112,60
2	Huyện Hoài Ân	54,82	62,71	-7,89	18,92	35,60	-16,68	46,33	90,17	-43,84
3	Huyện Phù Mỹ	36,73	72,58	-35,85	1,08	2,20	-1,12	91,87	97,75	-5,88
4	Huyện Phù Cát	20,17	15,07	5,10				3,85	28,76	-24,91
5	Huyện Tây Sơn	38,86	34,93	3,93				100,64	53,34	47,30
6	Thị xã An Nhơn	57,01	65,15	-8,14				16,02	12,85	3,17
7	Huyện Tuy Phước	13,89	19,17	-5,28				16,85	33,79	-16,94
8	Huyện Vân Canh							103,00	43,00	60,00
9	Thành phố Quy Nhơn	1,59	1,59		12,60		12,60	41,75	50,95	-9,20
Tổng cộng		331,49	419,76	-88,27	32,60	37,80	-5,20	481,34	584,24	-102,90